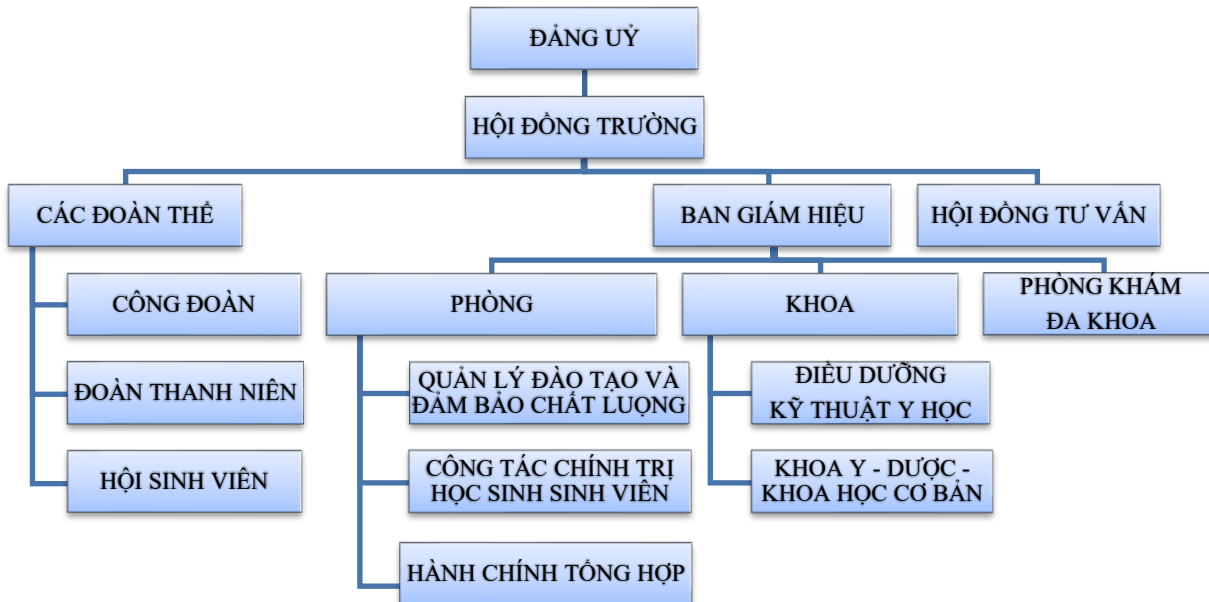


## BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM 2025

### I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

#### 1.1. Cơ cấu tổ chức nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI



#### Các phòng chức năng: 03 phòng

1. Phòng Hành chính tổng hợp
2. Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng
3. Phòng Công tác Chính trị HSSV

#### Các khoa chuyên môn: 02 khoa

1. Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật y học
2. Khoa Y - Dược - Khoa học cơ bản

**Cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường (tính đến thời điểm 12/2025):**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2025</b>
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	93
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	59
- Tiến sĩ/CKII	1
- Thạc sĩ/CKI	39
- Đại học	19
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giảng viên của trường.	52

**1.2. Nghề và quy mô đào tạo:**

<b>STT</b>	<b>TÊN NGÀNH</b>	<b>NĂM 2025</b>	
		<b>QUY MÔ TUYỂN SINH (Tự xác định)</b>	<b>SỐ LƯỢNG HSSV</b>
<b>CAO ĐẲNG CHÍNH QUY</b>			
1	Điều dưỡng	320	403
2	Dược	270	144
3	Hộ sinh	40	46
4	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	40	38
5	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	110	134
6	Y sĩ đa khoa	120	143
7	Y học cổ truyền	60	59
<b>TRUNG CẤP CHÍNH QUY</b>			
1	Điều dưỡng	20	0
2	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	20	0
3	Y sĩ đa khoa	20	0
<b>Tổng</b>		<b>1020</b>	<b>967</b>

### **1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng**

Phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng

Số điện thoại: 0251.2211154

Email: [daotao@cyd.edu.vn](mailto:daotao@cyd.edu.vn)

Tổng số cán bộ: 08 (04 nam, 04 nữ).

Nhiệm vụ: Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN, tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, Công tác quản lý đảm bảo chất lượng GDNN.

Phụ trách công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng: Ông Nguyễn Quốc Huy, Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Đảm bảo chất lượng, Số điện thoại: 0977797558, email: [bshuy@cyd.edu.vn](mailto:bshuy@cyd.edu.vn)

## **II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

### **2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành**

#### **2.1.1. Đặt vấn đề**

Chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp được xem là một khái niệm đa chiều, bao gồm tất cả các chức năng và các hoạt động như giảng dạy và chương trình đào tạo, nghiên cứu và học bổng, nhân sự, HSSV, cơ sở vật chất, thiết bị, các dịch vụ đối với các bên liên quan. Tự đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài, được thực hiện bởi các chuyên gia độc lập là rất cần thiết (sống còn) để nâng cao chất lượng.

Để xây dựng, triển khai, duy trì và cải tiến các cấp độ chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp ở một trường cao đẳng cần thiết lập một hệ thống đảm bảo chất lượng, có quy trình quản lý và đánh giá một cách có hệ thống nhằm giám sát việc thực hiện các hoạt động của trường.

#### **2.1.2 Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

##### **a) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

Thực hiện quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nay là Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng (Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội về ban hành quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

b) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

*Hệ thống bảo đảm chất lượng trong Nhà trường* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của Nhà trường nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra.

c) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống bảo đảm chất lượng đảm bảo phù hợp mục tiêu đào tạo, thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của nhà trường.

- Thực hiện đúng theo quy định của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

- Quán triệt, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên nhận thức đúng về hệ thống bảo đảm chất lượng, đảm bảo hệ thống được xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến theo đúng với quy định của cấp trên và thực tiễn của nhà trường.

d) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hệ thống bảo đảm chất lượng phải được đánh giá và cải tiến liên tục nhằm xác định và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động, các kết quả liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát hiện và xử lý những vấn đề không phù hợp của hệ thống bảo đảm chất lượng để từ đó có biện pháp cải tiến và kế hoạch hành động phù hợp nhằm duy trì tính hiệu lực và nâng cao hiệu quả trong việc vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

### ***2.1.3. Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

1. Đào tạo nguồn nhân lực Y tế có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng nhu cầu của xã hội trong nước và khu vực ASEAN;

2. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, thực hiện cải tiến phương pháp giảng dạy, đánh giá theo hướng lấy người học làm trung tâm;

3. Thường xuyên cập nhật nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp dạy – học phù hợp với sự thay đổi thị trường;

4. Đầu tư trang thiết bị đào tạo, ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy – học và quản lý phục vụ đào tạo;

5. Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo, nhà tuyển dụng trong nước và nước ngoài trong các hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ.

#### **2.1.4 Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. 100% viên chức đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ lãnh đạo quản lý.

2. 100% tập thể, cá nhân viên chức được đánh giá xếp loại mức HTTNV trở lên và 100% tập thể, cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

3. Tỷ lệ HSSV xếp loại tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đạt trên 50%.

4. Tỷ lệ HSSV xếp loại học tập năm học 2024-2025 loại giỏi, xuất sắc đạt trên 50%.

5. 100% các ngành có đề tài nghiên cứu khoa học và có ít nhất 03 đề tài nghiên cứu khoa học được đăng trên các tạp chí có tính điểm trong nước hoặc quốc tế.

6. 100% các ngành tổ chức ít nhất 01 lớp cập nhật kiến thức chuyên môn đúng chuyên ngành (riêng ngành Dược tổ chức ít nhất 9 lớp cập nhật kiến thức chuyên môn về dược)

7. 70% số môn học trong năm học được đánh giá, so sánh điểm tổng kết môn học.

8. Rà soát, cập nhật, bổ sung ít nhất 30% ngân hàng câu hỏi thi.

9. Phần đầu tuyển sinh năm 2025 đạt từ 75% trở lên chỉ tiêu đề ra.

10. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện của HSSV chính quy năm học 2024 – 2025 loại tốt, xuất sắc đạt từ 40% trở lên và không có HSSV xếp loại yếu.

11. Kết quả đánh giá CVHT/GVCN đạt Hoàn thành tốt trở lên trên 90%

12. Kết quả đánh giá tập thể lớp đạt tập thể lớp tiên tiến trở lên đạt trên 90%

#### **2.1.5 Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành**

**Năm 2024 Nhà trường đã ban hành mới 05 quy trình và chỉnh sửa 27 quy trình đưa vào hoạt động:**

STT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ KÝ HIỆU
1	Quy trình đánh giá kết quả điểm rèn luyện học sinh sinh viên	QT-01/ĐRL
2	Quy trình kỷ luật học sinh sinh viên	QT-02/KLHSSV
3	Quy trình thi kết thúc môn học/mô đun	QT-03/TKTM

STT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ KÝ HIỆU
4	Quy trình xét miễn môn học/mô đun	QT-04/MM
5	Quy trình biên soạn, thẩm định giáo trình, tài liệu	QT-05/BSTĐGT
6	Quy trình xét tốt nghiệp	QT-06/XTN
7	Quy trình bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	QT-07/BNHTPHT
8	Quy trình thu học phí	QT-08/THP
9	Quy trình viên chức đi nước ngoài	QT-09/VCĐNN
10	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng viên chức	QT-10/ĐTBD
11	Quy trình đánh giá, xếp loại viên chức	QT-11/ĐGXL
12	Quy trình tiếp nhận HSSV vào ở Ký túc xá	QT-12/TNSVKTX
13	Quy trình Thi lại, Học lại – Học cải thiện Môn học/ Mô đun	QT-13/TLHL
14	Quy trình In phôi văn bằng, chứng chỉ	QT-14/IPVBCC
15	Quy trình In và Cấp phát văn bằng, chứng chỉ	QT-15/ICPVBCC
16	Quy trình Duyệt, Ra đề thi	QT-16/DRĐT
17	Quy trình xử lý kỷ luật viên chức	QT-17/XLKLVC
18	Quy trình xét thi đua, khen thưởng	QT-18/XTĐKT
19	Quy trình quản lý văn bản	QT-19/QLVB
20	Quy trình xây dựng, rà soát, bổ sung và phê duyệt ngân hàng câu hỏi	QT- 20/NHCH
21	Quy trình quản lý điểm môn học/Mô đun	QT-21/QLĐMH
22	Quy trình thanh toán các chế độ cho HSSV	QT-22/TTCĐHSSV
23	Quy trình thanh toán tiền giờ giảng	QT-23/TTTGG
24	Quy trình thanh toán công tác phí	QT-24/TTCTP
25	Quy trình đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các Phòng, Khoa	QT-25/ĐGMĐHTNV
26	Quy trình tuyển dụng viên chức (Xét tuyển)	QT-26/TDVC
27	Quy trình tuyển sinh	QT-27/TS
28	Quy trình nhập học	QT-28/NH
29	Quy trình xét miễn, giảm học phí	QT-29/MGHP
30	Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập	QT-30/HBKKHT
31	Quy trình nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập	QT-31/NHTT
32	Quy trình xét học lại (sau nghỉ học tạm thời, bảo lưu)	QT-32/HL

### **2.1.6. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng**

Hệ thống thông tin quản lý hệ thống gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ các lĩnh vực hoạt động của hệ thống. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bao gồm 2 nguồn: một là từ các

khảo sát các bên có liên quan (HSSV, cựu HSSV, nhà tuyển dụng) và hai là thông tin từ các số liệu các đơn vị của nhà trường như số liệu về học vụ, giảng viên, học sinh - sinh viên, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, tài chính.... Tổ đảm bảo chất lượng thu thập từ hệ thống giám sát, đây là dữ liệu quan trọng, căn cứ khách quan dùng để cải tiến các hoạt động trong hệ thống như: giảng dạy, học tập, nghiên cứu, cải tiến chương trình, giáo trình,...

Các thông tin về đảm bảo chất lượng của nhà trường được công bố rộng rãi, minh bạch đến các đối tượng có liên quan như lãnh đạo nhà trường, giảng viên, CBVC, HSSV, cựu HSSV, nhà tuyển dụng, xã hội. Các thông tin này được công bố thông qua nhiều kênh khác nhau như website, Báo cáo ĐBCL, hội thảo ĐBCL và các phương tiện khác.

## **2.2. Đánh giá, cải tiến:**

Năm 2025 nhà trường đã tiến hành tự đánh giá, rút kinh nghiệm những mặt tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá, cải tiến cho năm tiếp theo.

### **a. Đánh giá**

- Tổng số đợt đánh giá: 01
- Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 05

### **b. Cải tiến**

Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến:

<b>Nội dung thống kê</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	32	Hệ thống ĐBCL đang vận hành
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	0	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **3.1. Ưu điểm:**

- Thực hiện đúng theo quy định của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

- Có được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà Trường và sự đồng lòng thực hiện của tập thể Giảng viên, viên chức Nhà trường.

- Các bộ phận đều có kinh nghiệm triển khai hiệu quả các hoạt động của đơn vị theo chu trình “Lập kế hoạch - Triển khai - Kiểm tra, Báo cáo - Cải tiến”.

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 04 chương trình đào tạo từ đó rút ra nhiều bài học kinh nghiệm, nhìn nhận ra những

bất cập, hạn chế để khắc phục và tiếp tục phát huy những mặt mạnh của Nhà trường.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác xây dựng quy trình, bộ công cụ ở một số lĩnh vực hoạt động chưa được quy trình hóa.
- Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, công tác quản lý chưa được tin học hóa bằng phần mềm quản lý.
- Về nguồn nhân lực thực hiện tự đánh giá chất lượng tại đơn vị còn thiếu về số lượng, chất lượng và chưa có viên chức chuyên trách.

### **3.3. Nguyên nhân:**

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo đảm chất lượng là viên chức, giảng viên kiêm nhiệm và chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng kiểm định, thống kê và phân tích dữ liệu.
- Các bộ phận Phòng, Khoa chưa có cơ chế chia sẻ, phối hợp trong quản lý dữ liệu dùng chung.

### **3.4. Đề xuất:**

- Cần có phần mềm dùng chung cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thiết lập hệ thống thông tin từ các cơ quan quản lý GDNN đến các trường nhằm thông suốt và thống nhất trong các hoạt động quản lý, chuẩn hóa toàn bộ sơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng để khai thác dùng chung giữa các cơ sở GDNN.
- Tiếp tục triển khai các lớp kiểm định viên, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật về kiến thức, kỹ năng về xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng; thiết kế bộ công cụ đo lường và đánh giá; kỹ năng phân tích dữ liệu thống kê cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức nhà trường.
- Cần có cơ chế hỗ trợ ngân sách đặc thù cho các cơ sở GDNN nằm trong diện quy hoạch phát triển thành trường chất lượng cao, trường tiếp cận trình độ quốc tế./.

#### ***Nơi nhận:***

- Cục GDNN & GDTX (Bộ GD&ĐT);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng GDNN (Sở GD&ĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Hồng Quang**